



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
O NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

TỔNG CÔNG TY
CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP



an independent member of
BAKER TILLY
INTERNATIONAL

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 53

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”).

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP, tiền thân là Tổng Công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập vào năm 1996. Đến năm 2003, theo Quyết định số 67/2003/QĐ/BNV-TCNB ngày 11/6/2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hai tổng công ty chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cơ điện và xây dựng công trình là Tổng Công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi và Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 1 được sáp nhập thành Tổng Công ty Cơ điện - Xây dựng - Nông nghiệp và Thủy Lợi (AGRIMECO). Tổng Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102887 ngày 09 tháng 5 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 024 66.742.798
- Fax : 024 38.615.706

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Định giá hạng 1;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm khảo sát địa chất, địa hình);
- Tiếp nhận và thực hiện các dự án hỗ trợ đầu tư phát triển;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy lâm nghiệp, thủy lợi, diêm nghiệp, công nghệ chế biến, thủy điện, xây dựng và phương tiện vận tải;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng;
- Sản xuất xe có động cơ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật về cơ điện và xây dựng nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy lợi (sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Đúc sắt, thép;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất bao bì bằng gỗ;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);
- Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác;
- Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (mặt hàng nhà nước cho phép);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm sản xuất kinh doanh vàng miếng);
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Lê Văn An	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Đào Đức Hoàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Minh Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Huy Thông	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Ngọc Hiệp	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Bà Lê Thị Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Cao Thị Thanh Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Văn An	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Lương Công Thuận	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2017
Ông Đào Đức Hoàn	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Văn An – Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013).

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tổng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Lê Văn An

Ngày 10 tháng 4 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0442/18/TC - AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”), được lập ngày 10 tháng 4 năm 2018, từ trang 07 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		1.032.717.090.861	1.071.576.273.716
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	44.585.322.189	67.002.039.964
1. Tiền		111		40.157.437.489	60.798.050.943
2. Các khoản tương đương tiền		112		4.427.884.700	6.203.989.021
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		4.443.000.000	5.541.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123	V.2a	4.443.000.000	5.541.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		535.431.584.616	529.206.237.947
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.3	353.506.378.764	329.796.379.393
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.4a	101.550.055.781	110.255.266.507
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135	V.5	15.345.424.173	1.915.424.173
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.6a	67.595.107.079	88.791.384.874
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	V.7	(2.565.381.181)	(1.552.217.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140	V.8	415.101.634.405	458.976.827.568
1. Hàng tồn kho		141		415.101.634.405	460.476.827.568
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	(1.500.000.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		33.155.549.651	10.850.168.237
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.9a	4.985.435.566	3.085.216.082
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		27.839.888.907	7.184.249.912
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	V.15	330.225.178	580.702.243
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.166.966.394.879	975.740.431.356
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		13.113.997.756	2.423.768.460
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	4.185.857.756	1.276.939.980
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	8.928.140.000	1.146.828.480
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		470.029.862.381	517.281.903.382
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	468.887.203.369	515.847.748.270
<i>Nguyên giá</i>	222		725.494.040.836	712.580.240.581
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(256.606.837.467)	(196.732.492.311)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	1.142.659.012	1.434.155.112
<i>Nguyên giá</i>	228		3.157.129.360	3.356.016.814
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.014.470.348)	(1.921.861.702)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	34.328.685.958	5.231.341.274
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		34.328.685.958	5.231.341.274
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		644.769.537.679	398.541.783.545
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	205.762.429.565	164.741.747.405
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	442.569.668.114	236.848.686.140
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(3.562.560.000)	(3.048.650.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.724.311.105	52.261.634.695
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	4.724.311.105	52.261.634.695
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.199.683.485.740	2.047.316.705.072

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.786.822.975.063	1.670.485.340.196
I. Nợ ngắn hạn	310		1.338.141.200.146	1.290.355.752.831
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	273.839.776.167	244.200.605.539
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	498.101.038.533	491.532.159.050
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	8.622.792.265	9.198.034.301
4. Phải trả người lao động	314		15.578.062.206	12.403.417.836
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	111.500.909.949	110.078.489.128
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	50.000.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	78.703.507.358	83.598.142.069
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	344.340.493.613	337.328.729.875
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	7.404.620.055	2.016.175.033
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		448.681.774.917	380.129.587.365
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	108.398.813.848	151.500.340.489
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	64.560.807
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	23.464.824.000	11.414.824.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	316.818.137.069	217.149.862.069
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		412.860.510.677	376.831.364.876
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	406.875.703.199	370.821.057.398
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		42.066.658.593	34.630.776.483
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		134.320.523.096	103.946.939.585
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		76.440.564.773	103.946.939.585
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		57.879.958.323	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		15.488.521.510	17.243.341.330
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		5.984.807.478	6.010.307.478
1. Nguồn kinh phí	431	V.22	5.984.807.478	6.010.307.478
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.199.683.485.740	2.047.316.705.072

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Lê Văn An

Lê Quang Hưng

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	954.762.204.610	822.452.200.858
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.161.791.878	11.729.999.367
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		953.600.412.732	810.722.201.491
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	809.375.540.578	703.588.993.882
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		144.224.872.154	107.133.207.609
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	11.138.914.737	10.601.045.344
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	53.944.335.062	49.661.102.488
Trong đó: chi phí lãi vay	23		52.753.888.588	42.267.602.989
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		18.295.682.160	11.687.488.721
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	6.812.170.311	5.982.379.043
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	54.849.863.080	51.540.614.208
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		58.053.100.598	22.237.645.935
12. Thu nhập khác	31	VI.8	2.382.150.763	20.176.680.282
13. Chi phí khác	32	VI.9	2.344.110.311	4.320.928.594
14. Lợi nhuận khác	40		38.040.452	15.855.751.688
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		58.091.141.050	38.093.397.623
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	955.574.727	953.084.468
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		57.135.566.323	37.140.313.155
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		55.405.873.575	35.718.443.342
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.729.692.748	1.421.869.813
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.347	1.384
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	2.347	1.384

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Quang Hưng

Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	58.868.421.204	37.330.458.102
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	60.227.841.256	34.461.512.743
- Các khoản dự phòng	03	27.074.181	(2.335.586.112)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	150.928.982	(169.034.770)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(9.159.026.889)	(23.337.149.779)
- Chi phí lãi vay	06	52.753.888.588	42.267.602.989
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	162.869.127.322	88.217.803.173
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(46.784.154.494)	50.630.628.974
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	45.375.193.163	(125.420.142.636)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	1.137.794.949	125.509.350.518
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	45.637.104.106	259.832.343.181
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(48.671.542.676)	(39.047.860.504)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.337.369.140)	(1.635.308.735)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	11.932.916	539.143.632
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.550.200.000)	(8.754.356.128)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	156.687.886.146	349.871.601.475
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(42.073.144.939)	(226.490.175.215)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	2.119.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(31.508.232.158)	(2.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	19.176.232.158	2.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(326.231.589.974)	(28.234.948.116)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	105.314.670.325	10.749.683.946
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.769.026.889	21.306.979.560
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(271.553.037.699)	(220.549.459.825)

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	670.362.246.077	496.975.372.569
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(563.682.207.339)	(714.535.254.691)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(14.241.194.800)	(7.104.415.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	92.438.843.938	(224.664.297.322)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(22.426.307.615)	(95.342.155.672)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	67.002.039.964	162.175.160.866
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	9.589.840	169.034.770
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	44.585.322.189	67.002.039.964

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2018

Tổng Giám đốc



Lê Quang Hưng



Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ là xây lắp và chế tạo cơ khí.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ là:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tổng Công ty

Tổng Công ty bao gồm Công ty mẹ và 5 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này, trừ công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng mới thành lập, chưa phát sinh nghiệp vụ kinh tế trong năm.

5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Công ty con phụ thuộc (có hình thức sở hữu vốn là công ty TNHH Một thành viên)

Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Mê Kông là công ty con phụ thuộc do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn, có trụ sở chính tại 117 – 119 Pasteur, phường 6, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là mua bán, xuất nhập khẩu các loại máy, thiết bị và phụ tùng thay thế phục vụ nông lâm ngư nghiệp và thủy lợi; thiết bị văn phòng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con này là 100% (số đầu năm là 100%).

Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng là công ty con do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn, có trụ sở chính tại Bản Mòng, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con là 100%.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Các công ty con khác (có hình thức sở hữu vốn là công ty cổ phần)***

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	Tổ 21 Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Xây dựng	70,10%	70,10%	70,10%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung	Xã Lương Sơn, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	92,68%	92,68%	92,68%
Công ty TNHH Điện Sông Mực	Thôn Xuân Lai, Xã Hải Vân, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	100%	90%	100%

5b. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ Lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Km Số 9, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Cơ điện và xây dựng	46%	46%	46%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Số 20 đường Trần Nhật Duật, Phường Trần Tế Xương, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	Xây dựng công trình	27,11%	27,11%	27,11%
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	24A Nguyễn Cư Trinh, Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Xây dựng công trình	47,2%	47,2%	47,2%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	Km 10, đường Nguyễn Trãi P.Thanh Xuân Bắc, Q.Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Cơ điện	25,58%	25,58%	46,39%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	220 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ khí và xây lắp	28,95%	28,95%	44,45%
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	60 Văn Cao, Phường Văn Miếu, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Xây dựng công trình	20%	20%	20%
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	Số 55 Trần Nhật Duật, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ điện và xây dựng	40%	40%	40%
Công ty Cổ phần Đaksrong	Thị trấn Kong Chro, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	38,57%	38,57%	40,21%
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	Số nhà 56, ngõ 102, đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc	44,77%	44,77%	49,64%

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ Lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Agreensteel-VN	Số 6 Nguyễn Công Trứ, P.Phạm Đình Hồ, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội	Vận chuyển, buôn bán vật liệu	30%	30%	30%
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE	Km 10, quốc lộ 1A, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh sản phẩm thép	50%	50%	50%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	Tầng 2, tòa nhà Vinamilk, số 4, đại lộ Lê Nin, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Xây dựng	36,18%	36,18%	36,18%
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Bản Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Đầu tư dự án thủy điện	50%	50%	50%
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	Km 18 Quốc Lộ 5A, TT Như Quỳnh, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Hưng Yên	Đầu tư dự án khu công nghiệp cơ khí năng lượng	46%	46%	46%

5c. Danh sách các Công ty liên kết không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ Lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1 ⁽ⁱ⁾	Phố Vũ, Đại Phúc, Tp. Bắc Ninh, Bắc Ninh	Xây dựng công trình	29,28%	29,28%	29,28%

- ⁽ⁱ⁾ Tổng Công ty không thu thập được Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tổng Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Tổng Công ty ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tổng Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tổng Công ty ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Khi chính sách kế toán của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tổng Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp giá gốc trong các trường hợp nêu tại thuyết minh I.5c.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tổng Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tổng Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tổng Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012 đã được phê duyệt. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản cố định khác	3 - 10

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty là Chương trình phần mềm máy tính: Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại Tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Tổng Công ty.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tổng Công ty đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Tổng Công ty đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Tiền bản quyền

Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng chuyển giao bản quyền.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tổng Công ty đã tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Nếu trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ này.
- Nếu trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả Trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực Tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.460.033.331	6.407.128.790
Tiền gửi ngân hàng	37.697.404.158	54.390.922.153
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	4.427.884.700	6.203.989.021
Cộng	44.585.322.189	67.002.039.964

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (ngắn hạn)	4.443.000.000	4.443.000.000	5.541.000.000	5.541.000.000

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
 BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Các công ty được phân ánh theo phương pháp Vốn chủ sở hữu

- Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng ⁽ⁱ⁾
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24 ⁽ⁱ⁾
- Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng ⁽ⁱ⁾
- Công ty Cổ phần Xây dựng 26 ⁽ⁱ⁾
- Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi ⁽ⁱ⁾
- Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 ⁽ⁱ⁾
- Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18 ⁽ⁱ⁾
- Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương ⁽ⁱ⁾
- Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh ⁽ⁱ⁾
- Công ty Cổ phần Đakrong ⁽ⁱⁱ⁾
- Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện ⁽ⁱ⁾
- Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾
- Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE ^(iv)
- Công ty Cổ phần KCN Cơ khí năng lượng AGRIMECO Tân Tạo ⁽ⁱ⁾

Các công ty được phân ánh theo phương pháp Giá gốc

- Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1 ⁽ⁱ⁾

Cộng

Số cuối năm			Số đầu năm		
Giá gốc	Lợi nhuận và các phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận và các phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
11.040.000.000	2.725.091.373	13.765.091.373	11.040.000.000	3.583.492.582	14.623.492.582
7.236.191.473	(7.236.191.473)	-	7.236.191.473	60.210.922	7.296.402.395
2.439.680.000	(339.140.045)	2.100.539.955	2.439.680.000	(156.314.275)	2.283.365.725
7.079.880.000	1.477.242.322	8.557.122.322	7.079.880.000	1.462.557.386	8.542.437.386
9.357.100.000	1.771.991.868	11.129.091.868	9.357.100.000	2.123.872.052	11.480.972.052
6.667.000.000	7.556.834.802	14.223.834.802	6.667.000.000	6.355.889.341	13.022.889.341
600.000.000	(600.000.000)	-	600.000.000	(432.387.925)	167.612.075
2.600.000.000	792.445.436	3.392.445.436	2.600.000.000	717.793.092	3.317.793.092
1.896.036.596		1.896.036.596	1.896.036.596		1.896.036.596
27.000.000.000	56.563.559.468	83.563.559.468	27.000.000.000	30.003.229.529	57.003.229.529
14.892.300.000	17.071.773.857	31.964.073.857	14.892.300.000	15.852.852.458	30.745.152.458
1.200.000.000	26.193.416	1.226.193.416	600.000.000		600.000.000
22.125.000.000	(1.942.923.702)	20.182.076.298			
7.508.253.216	-	7.508.253.216	7.508.253.216		7.508.253.216
3.713.680.000	2.540.430.958	6.254.110.958	3.713.680.000	2.540.430.958	6.254.110.958
125.355.121.285	80.407.308.280	205.762.429.565	102.630.121.285	62.111.626.120	164.741.747.405

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản đầu tư sau không thay đổi so với số đầu năm:

Tên Công ty	Số Cổ phần	Tỷ lệ % sở hữu
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	1.104.000	46,00%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	243.968	27,11%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	517.480	29,28%
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	707.988	47,20%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	935.710	46,39%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	888.933	44,55%
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	260.000	40,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	179.604	50,00%
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	1.489.230	49,64%
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	750.825	46,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	723.619	36,18%
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	60.000	20,00%

(ii) Trong năm, Tổng Công ty đã nhận cổ tức được chia năm 2015 và 2016 bằng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đaksong là 1.080.000 cổ phiếu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty nắm giữ 3.780.000 cổ phiếu, tương đương 40,21% vốn điều lệ (số đầu năm là 2.700.000 cổ phiếu, tương đương 45% vốn điều lệ).

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107280335 ngày 05/01/2016 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp, Tổng Công ty góp vào Công ty Cổ phần Agreesteel - Việt Nam 6.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Trong năm, Tổng Công ty đã đầu tư thêm 600.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã đầu tư 1.200.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ (số đầu năm là 600.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Agreesteel - Việt Nam là 4.800.000.000 VND.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107728313 ngày 17 tháng 2 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, Tổng Công ty góp vào Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE 22.125.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Trong năm, Tổng Công ty đã đầu tư đủ theo cam kết.

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo đang trong quá trình đầu tư.

Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tổng Công ty với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	237.211.293	479.122.341
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	67.071.478.909	22.760.509.898
Chi phí lãi vay phải trả	900.158.941	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết		161.449.677

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	10.203.170.798	
<i>Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi</i>		
Bán hàng cho công ty liên kết		500.000.000
Cổ tức được chia từ Công ty Liên kết	1.122.852.000	
<i>Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	2.012.729.557	
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	1.027.829.250	1.000.050.000
<i>Công ty Cổ phần Đakrong</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	835.525.000	
<i>Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện</i>		
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	2.233.845.000	2.208.000.000
Góp vốn vào Công ty liên kết		1.092.300.000
<i>Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam</i>		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	25.834.711.382	3.502.836.877
Góp vốn vào Công ty liên kết	600.000.000	600.000.000
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	60.000.000	
<i>Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE</i>		
Góp vốn vào Công ty liên kết	22.125.000.000	
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	3.295.644.060	
<i>Công ty Cổ phần xây dựng Thủy lợi 1</i>		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết		6.616.441.602
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	258.740.000	

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	1.723.110.000	(513.910.000)	1.723.110.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Bình Điền			7.700.000.000	
Công ty Agromas – Việt Nam	3.048.650.000	(3.048.650.000)	3.048.650.000	(3.048.650.000)
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Công trình Miền Trung	5.000.000.000		5.000.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex	29.691.280.000		29.691.280.000	
Công ty Cổ phần Nồi hơi Việt Nam	4.665.700.000		4.665.700.000	
Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng và Hợp tác lao động	384.317.176		384.317.176	
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam	168.556.610.938		147.954.953.814	

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh	229.500.000.000		36.680.675.150	
Cộng	442.569.668.114	(3.562.560.000)	236.848.686.140	(3.048.650.000)

Giá trị hợp lý

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.048.650.000	3.048.650.000
Trích lập dự phòng bổ sung	513.910.000	
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	3.562.560.000	3.048.650.000

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để thế chấp

Tổng Công ty đã dùng 2.969.128 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Vinaconex để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 1

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	4.662.845.067	93.689.989.694
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	83.078.436	366.980.980
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000	281.469.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	573.663.433	389.832.509
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	112.767.200	112.767.200
Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksong	1.800.000	1.800.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	3.609.162.952	2.580.560.197
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh		89.956.579.808
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE	904.046	
Phải thu các khách hàng khác	348.843.533.697	236.106.389.699
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	5.026.272.582	21.951.547.353
Ban quản lý Dự án Thủy điện 7	5.406.061.755	32.966.520.497
Ban quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 2	25.992.714.667	53.916.289.667
Power Machines	218.805.329.817	
Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	6.802.689.766	7.982.616.387
Các khách hàng khác	86.810.465.110	119.289.415.795
Cộng	353.506.378.764	329.796.379.393

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn/dài hạn

4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>33.161.725.560</i>	<i>45.264.621.136</i>
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	15.053.550.314	23.907.470.078
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	13.679.420.324	12.344.886.067
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	3.800.000.000	4.617.106.999
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	285.503.822	285.503.822
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	343.251.100	343.251.100
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam		3.766.403.070
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>68.388.330.221</i>	<i>64.990.645.371</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Sản phẩm Công nghiệp Quốc tế	17.159.292.930	17.159.292.930
Công ty TNHH Kỹ thuật thương mại Balkan	15.979.750.608	
Các nhà cung cấp khác	35.249.286.683	47.831.352.441
Cộng	101.550.055.781	110.255.266.507

4b. Trả trước cho người bán dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>4.185.857.756</i>	<i>1.276.543.307</i>
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	4.070.016.938	1.160.702.489
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	115.840.818	115.840.818
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>-</i>	<i>396.673</i>
Cộng	4.185.857.756	1.276.939.980

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>15.345.424.173</i>	<i>1.915.424.173</i>
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh ⁽ⁱ⁾	13.800.000.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	730.000.000	1.100.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	815.424.173	815.424.173
Cộng	15.345.424.173	1.915.424.173

- (i) Là khoản cho Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh vay theo Hợp đồng vay vốn số 03/TCT-TCKT ngày 13/3/2017, số tiền 13.800.000.000 VND, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất theo lãi suất cho vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, mục đích cho vay là để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	27.072.504.262	(282.008.676)	29.431.979.570	(151.132.264)
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	87.102.206		1.016.600.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	19.807.961.865		20.591.807.756	
Công ty cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	791.318.075		8.090.273	
Công ty Cổ phần Xây dựng thủy lợi 1	218.827.111		429.771.096	
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	4.140.317.591		871.611.082	
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	503.476.450		726.328.450	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	74.640.000		74.640.000	
Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng 18	280.738.987			
Công ty Cổ phần Tư vấn Cơ điện Xây dựng Đông Dương	216.578.807			
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	26.018.752			
Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksong			5.400.000.000	
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	282.008.676	(282.008.676)	295.684.261	(151.132.264)
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh	643.192.283		17.446.652	
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	323.459			
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	40.522.602.817	(935.446.229)	59.359.405.304	(18.566.043)
Công ty TNHH Kỹ thuật thương mại Balkan			23.251.761.808	
Tạm ứng	19.296.485.989	(624.530.177)	17.286.213.388	
Ký cược, ký quỹ	1.519.932.391		769.127.650	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	19.706.184.437	(310.916.052)	18.052.302.458	
Cộng	67.595.107.079	(1.217.454.905)	88.791.384.874	(18.566.043)

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6b. Phải thu dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án Thủy điện Bản Mòng ⁽ⁱ⁾	8.605.700.000	
Ký cược, ký quỹ khác	322.440.000	1.146.828.480
Cộng	8.928.140.000	1.146.828.480

- (i) Là khoản ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án Thủy điện Bản Mòng cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An theo thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư số 141/TT-SKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2017.

7. Nợ xấu

Các khoản nợ xấu sau đây đều có thời gian quá hạn trên 3 năm:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
Các bên liên quan	589.496.428		728.611.466	208.082.305
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	282.008.676		251.887.106	100.754.842
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000		281.469.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	26.018.752		195.255.360	107.327.463
Các tổ chức và cá nhân khác	2.057.479.453	81.594.700	1.166.618.019	134.930.180
Công ty Lắp máy Điện nước	210.000.000		210.000.000	
Sở Nông nghiệp tỉnh Hòa Pán - Lào	220.171.590		220.171.590	
Ban Quản lý Dự án Xây dựng huyện Kim Sơn	158.068.000		158.068.000	
Công ty TNHH Nông nghiệp Đức Long Gia Lai	266.677.400	81.594.700	266.677.400	134.930.180
Xưởng Cơ khí Năm Râu - TR Công Nam	16.559.500		16.559.500	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.186.002.963		295.141.529	
Cộng	2.646.975.881	81.594.700	1.895.229.485	343.012.485

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.552.217.000	3.887.803.112
Trích lập dự phòng bổ sung	1.075.073.326	131.747.220
Hoàn nhập dự phòng	(61.909.145)	(2.467.333.332)
Số cuối năm	2.565.381.181	1.552.217.000

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	178.339.053		25.780.491.916	
Nguyên liệu, vật liệu	95.633.572.721		107.169.322.166	
Công cụ, dụng cụ	755.003.850		341.104.695	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	172.766.648.295		156.505.096.154	
Thành phẩm	2.321.646.031		2.321.646.031	
Hàng hóa	143.446.424.455		168.359.166.606	(1.500.000.000)
Cộng	415.101.634.405		460.476.827.568	(1.500.000.000)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.500.000.000	1.500.000.000
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng	(1.500.000.000)	
Số cuối năm		1.500.000.000

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	107.711.507	80.956.141
Chi phí bảo hiểm	172.932.730	
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.704.791.329	3.004.259.941
Cộng	4.985.435.566	3.085.216.082

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	1.674.265.026	684.596.867
Chi phí thuê chuyên gia		43.127.025.302
Lợi thế thương mại khi xác định giá trị doanh nghiệp, cổ phần hóa	2.277.467.923	2.703.161.695
Các chi phí trả trước dài hạn khác	772.578.156	5.746.850.831
Cộng	4.724.311.105	52.261.634.695

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	157.861.697.329	316.680.721.632	236.580.345.416	991.891.591	465.584.613	712.580.240.581
Mua trong năm		8.923.158.454	3.949.041.801	-	41.600.000	12.913.800.255
Số cuối năm	157.861.697.329	325.603.880.086	240.529.387.217	991.891.591	507.184.613	725.494.040.836
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.994.851.406	16.342.627.926	5.596.009.428	629.868.954	345.518.949	27.908.876.663
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	56.235.241.110	88.545.671.745	50.718.559.088	860.401.379	372.618.989	196.732.492.311
Khấu hao trong năm	6.993.003.206	29.921.862.122	22.814.423.504	85.248.744	59.807.580	59.874.345.156
Số cuối năm	63.228.244.316	118.467.533.867	73.532.982.592	945.650.123	432.426.569	256.606.837.467
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	101.626.456.219	228.135.049.887	185.861.786.328	131.490.212	92.965.624	515.847.748.270
Số cuối năm	94.633.453.013	207.136.346.219	166.996.404.625	46.241.468	74.758.044	468.887.203.369

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 400.656.403.177 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Tài sản cố định vô hình**

Là chương trình phần mềm máy tính.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	3.356.016.814	1.921.861.702	1.434.155.112
Mua trong năm	62.000.000		62.000.000
Khấu hao trong năm		353.496.100	(353.496.100)
Giảm khác	(260.887.454)	(260.887.454)	
Số cuối năm	3.157.129.360	2.014.470.348	1.142.659.012

Trong đó: Nguyên giá chương trình phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 985.516.814 VND.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định		129.892.400	129.892.400
<i>Tài sản phục vụ Công trình vietinbank</i>		129.892.400	129.892.400
Xây dựng cơ bản dở dang	5.231.341.274	28.967.452.284	34.198.793.558
<i>Nhà phun bi</i>	360.290.398	1.452.537.576	1.812.827.974
<i>Cầu trục 32 Tấn - 10CT32T</i>		590.924.836	590.924.836
<i>Công trình Bàn Mông</i>		326.378.727	326.378.727
<i>Trạm thủy điện Dốc Cáy</i>	4.871.050.876	26.597.611.145	31.468.662.021
Cộng	5.231.341.274	29.097.344.684	34.328.685.958

13. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn**13a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	53.061.835.325	24.257.065.425
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	17.058.479.126	13.984.364.263
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	1.551.076.904	589.831.600
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	2.826.790.763	1.614.621.598
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	11.903.792.565	4.156.113.898
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	2.587.427.847	226.559.057
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	3.362.418.000	3.362.418.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	292.429.736	292.429.736
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam	13.479.420.384	30.727.273
Phải trả các nhà cung cấp khác	220.777.940.842	219.943.540.114
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng hóa Quốc tế IPC	48.219.187.416	23.278.836.288
Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại Balkan	8.745.882.747	13.930.928.105
John Deere Asia Singapore Pte Ltd	23.791.927.365	2.148.364.784
Alfasi Group		17.353.080.860
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng xanh	4.398.114.314	9.628.733.224
Andritz Group	181.880.000	36.249.434.429
Các nhà cung cấp khác	135.440.949.000	117.354.162.424
Cộng	273.839.776.167	244.200.605.539

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13b. Phải trả người bán dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	49.388.258.007	66.804.969.833
Công ty Cổ phần Thiết bị cơ điện và Xây dựng	11.616.612.028	11.616.612.028
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	17.889.432.274	9.170.613.987
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	4.737.777.024	8.277.747.868
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	12.863.300.378	21.423.196.580
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây lắp 276	2.281.136.303	4.741.984.836
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24		11.574.814.534
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	59.010.555.841	84.695.370.656
Công ty Cổ phần Agromas	3.565.932.467	9.606.051.914
Công ty Cổ phần Tư vấn và XDCT Miền Trung	3.847.480.960	3.847.480.960
Các nhà cung cấp khác	51.597.142.414	71.241.837.782
Cộng	108.398.813.848	151.500.340.489

Tổng Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	54.699.515.721	51.599.496.249
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	51.591.777.500	51.591.777.500
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh	3.107.738.221	
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng		7.718.749
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	443.401.522.812	439.932.662.801
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	429.065.937.146	306.401.959.847
Power Machines		60.544.718.640
Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn		20.789.851.050
Các khách hàng khác	14.335.585.666	52.196.133.264
Cộng	498.101.038.533	491.532.159.050

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>			<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.666.073.756	28.584.143	6.175.573.074	(7.294.258.157)	4.313.894	2.528.925.242	5.806.818
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			2.562.916.463	(2.577.488.734)			14.572.271
Thuế xuất, nhập khẩu		318.588.196	6.940.667.325	(6.731.780.958)			109.701.829
Thuế thu nhập doanh nghiệp	667.680.793	228.368.696	952.943.867	(1.337.369.140)		244.600.567	189.713.743
Thuế thu nhập cá nhân	280.800.148	5.161.208	1.155.942.877	(845.236.645)		596.775.689	10.430.517
Thuế tài nguyên	14.159.416		319.154.606	(184.603.634)		148.710.388	
Thuế nhà đất	286.208.400		143.660.400	(151.208.800)		278.660.000	
Tiền thuê đất	500.198.731		8.636.867.741	(8.314.995.941)		822.070.531	
Thuế bảo vệ môi trường			56.303.100	(56.303.100)			

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Tăng khác	Phải nộp	Phải thu
Các loại thuế khác	8.076.199		798.824.284	(805.900.483)		1.000.000	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	3.774.836.858		5.628.591.528	(5.401.378.538)		4.002.049.848	
Cộng	9.198.034.301	580.702.243	33.371.445.265	(33.700.524.130)	4.313.894	8.622.792.265	330.225.178

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Trong đó, máy móc và thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là 0%; hàng hóa, dịch vụ khác tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tổng Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	871.183.017	953.084.468
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	84.391.710	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	955.574.727	953.084.468

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tổng Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo quy định.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	9.282.794.737	5.200.448.825
Trích trước chi phí công trình	101.490.204.954	103.661.108.910
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	727.910.258	1.216.931.393
Cộng	111.500.909.949	110.078.489.128

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là tiền cho thuê văn phòng nhận trước của Công ty Cổ phần Van Vina.

18. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	8.133.590.601	8.209.038.845
Phải trả thù lao HĐQT, BKS	303.000.000	175.560.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng		77.263.793
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	4.994.740.892	4.994.740.892
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	2.835.849.709	2.835.849.709
Công ty Cổ phần Xây dựng 26		125.624.451
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	70.569.916.757	75.389.103.224
Kinh phí công đoàn	1.295.100.648	1.139.748.274
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	2.850.479.858	2.577.260.469
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	6.860.443.945	8.201.638.745
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	59.563.892.306	63.470.455.736
Cộng	78.703.507.358	83.598.142.069

18b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	23.464.824.000	11.414.824.000
Phải trả các cá nhân góp vốn tại công ty:	21.082.710.000	9.082.710.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp 276	2.324.000.000	2.324.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	1.461.810.000	1.461.810.000
Công ty Cổ phần Đaksrông	1.100.000.000	1.100.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	4.196.900.000	4.196.900.000
Góp vốn vào Dự án Thủy điện Bản Mòng	12.000.000.000	
Nhận ký quỹ, ký cược	50.000.000	
Các khoản phải trả dài hạn khác	2.332.114.000	2.332.114.000
Cộng	23.464.824.000	11.414.824.000

Tổng Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	309.191.779.613	332.627.615.875
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Hồng Bàng ⁽ⁱ⁾	27.393.032.017	177.478.021.364
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1 ⁽ⁱⁱ⁾	251.296.712.434	123.256.050.056
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	13.057.671.708	11.531.916.990
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi ^(iv)	17.444.363.454	20.361.627.465
Vay ngắn hạn các cá nhân	4.916.314.000	4.701.114.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	30.232.400.000	
Cộng	344.340.493.613	337.328.729.875

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Hồng Bàng để bổ sung vốn lưu động phục vụ mục đích thi công sản xuất thiết bị phục vụ các công trình dự án thủy điện, thủy lợi, nhiệt điện, xây lắp, cơ khí... theo ngành nghề đăng ký kinh doanh với lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ, thời hạn vay 11 tháng theo từng lần vay.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 1 để bổ sung vốn lưu động, mở L/C, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ, thời hạn vay đến hết ngày 31/1/2018. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 2.969.128 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Vinaconex.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hải Dương để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 7,3%/năm, thời hạn vay 8 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản gắn liền với đất của Tổng Công ty tại phường Cẩm Thượng, Hải Dương, máy móc thiết bị của công ty và ô tô Ford Escape 2.3L (xem thuyết minh số V.10).
- (iv) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/711398/HĐTD ngày 22 tháng 6 năm 2016, mục đích bổ sung vốn lưu động, hạn mức 24.000.000.000 VND. Thời hạn quy định trên từng kế ước nhận nợ.

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm do phân loại	Số cuối năm
Vay Bên liên quan		85.400.000.000		(17.000.000.000)	(68.400.000.000)	
Vay ngắn hạn ngân hàng	332.627.615.875	459.057.289.866		(482.493.126.128)		309.191.779.613
Vay ngắn hạn các tổ chức khác		109.830.253.100		(39.830.253.100)	(70.000.000.000)	
Vay ngắn hạn các cá nhân	4.701.114.000	1.225.200.000		(10.000.000)	(1.000.000.000)	4.916.314.000
Vay dài hạn đến hạn trả			45.348.600.000	(15.116.200.000)		30.232.400.000
Cộng	337.328.729.875	655.512.742.966	45.348.600.000	(554.449.579.228)	(139.400.000.000)	344.340.493.613

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn bên liên quan	68.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng ⁽ⁱ⁾	18.000.000.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrông ⁽ⁱⁱ⁾	10.400.000.000	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 ⁽ⁱⁱⁱ⁾	40.000.000.000	
Vay dài hạn ngân hàng ^(iv)	171.581.262.069	216.929.862.069
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	76.836.875.000	220.000.000
Cộng	316.818.137.069	217.149.862.069

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Vay Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 6,15%/năm, thời hạn vay 18 tháng.
- (ii) Vay Công ty Cổ phần Đakrông để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 9,5%/năm, thời hạn vay 1 năm.
- (iii) Vay Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay tối đa 18 tháng.
- (iv) Các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 1:

Tại Công ty mẹ, khoản vay để thanh toán dư nợ gốc tại Ngân hàng SHB – Chi nhánh Hồng Bàng và bổ sung thanh toán chi phí cho dự án dây chuyền đồng bộ CNC gia công thép tấm và dầm thép với lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng/lần, thời hạn vay 5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là 7 cầu thép hiệu Liebherr, dây chuyền thiết bị đồng bộ CNC gia công thép tấm và dầm thép (xem thuyết minh V.10).

Tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung, khoản vay để thanh toán dư nợ của khoản đầu tư dự án VDB – Chi nhánh Thanh Hóa, thời gian vay 120 tháng. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và các bất động sản khác của Dự án, Công trình Dự án; máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, các động sản khác, các Tài khoản, các quyền tài sản và các quyền theo các hợp đồng (kể cả quyền theo các Văn kiện Dự án; quyền khai thác tài nguyên, quyền thụ hưởng từ Hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng bán điện) cả Bên vay liên quan đến Dự án theo Hợp đồng thế chấp tài sản (xem thuyết minh V.10).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	30.232.400.000	
Trên 1 năm đến 5 năm	316.818.137.069	217.149.862.069
Cộng	347.050.537.069	217.149.862.069

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Vay Bên liên quan</u>	<u>Vay dài hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn các tổ chức và các cá nhân khác</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	-	216.929.862.069	220.000.000	217.149.862.069
Số tiền vay phát sinh trong năm	-	9.232.628.111	5.616.875.000	14.849.503.111
Tăng do phân loại	68.400.000.000	-	71.000.000.000	139.400.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	-	(9.232.628.111)	-	(9.232.628.111)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	-	(45.348.600.000)	-	(45.348.600.000)
Số cuối năm	68.400.000.000	171.581.262.069	76.836.875.000	316.818.137.069

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tổng Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	2.016.175.033
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	5.958.905.022
Tăng khác	954.240.000
Chi quỹ	(1.524.700.000)
Số cuối năm	7.404.620.055

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	215.000.000.000	33.998.571.987	65.546.870.806	15.866.901.473	330.412.344.266
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền				1.376.439.857	1.376.439.857
Lợi nhuận trong năm trước			35.718.443.342		35.718.443.342
Trích lập các quỹ			(1.297.640.522)		(1.297.640.522)
Chia cổ tức			(10.750.000.000)		(10.750.000.000)
Tặng khác		632.204.496	18.904.664.411		19.536.868.907
Giảm khác			(4.175.398.452)		(4.175.398.452)
Số dư cuối năm trước	215.000.000.000	34.630.776.483	103.946.939.585	17.243.341.330	370.821.057.398
Số dư đầu năm nay	215.000.000.000	34.630.776.483	103.946.939.585	17.243.341.330	370.821.057.398
Lợi nhuận trong năm			55.405.873.575	1.729.692.748	57.135.566.323
Giảm vốn (*)			-	(3.220.000.000)	(3.220.000.000)
Trích lập các quỹ		7.384.149.197	(12.957.004.455)	(386.049.764)	(5.958.905.022)
Chia cổ tức, lợi nhuận			(12.900.000.000)		(12.900.000.000)
Giảm khác		51.732.913	824.714.391	121.537.196	997.984.500
Số dư cuối năm nay	215.000.000.000	42.066.658.593	134.320.523.096	15.488.521.510	406.875.703.199

(*) Cổ đông không kiểm soát tại Công ty TNHH Điện Sông Mực đã chuyển nhượng vốn góp cho Công ty mẹ

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn nhà nước	62.350.000.000	62.350.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	152.650.000.000	152.650.000.000
Cộng	215.000.000.000	215.000.000.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.500.000	21.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 12.900.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 46.997.705
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 681.420.932

22. Nguồn kinh phí

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	6.010.307.478	10.870.307.478
Chi sự nghiệp	(25.500.000)	(4.860.000.000)
Số cuối năm	5.984.807.478	6.010.307.478

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

23a. Tài sản nhận giữ hộ

Là vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ của Ban Quản lý Thủy lợi 3 của Bộ Nông Nghiệp phục vụ dự án Vân Đình có giá trị sổ sách tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 2.419.935.705 VND, không thay đổi so với số đầu năm

23b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	4.953,83	32.518,09
Euro (EUR)	3.193,62	12.723,77

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hợp đồng cơ khí	674.794.953.237	464.798.471.561
Doanh thu bán điện	50.944.987.616	50.011.807.702
Doanh thu bán hàng hóa	197.588.789.459	181.147.263.879
Doanh thu hợp đồng xây dựng	24.627.203.476	120.697.875.970
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.806.270.822	5.796.781.746
Cộng	954.762.204.610	822.452.200.858

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Tổng Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hợp đồng cơ khí	595.172.159.876	435.449.734.053
Giá vốn bán điện	17.804.875.167	18.731.285.306
Giá vốn của hàng hóa đã bán	168.640.740.800	140.197.514.896
Giá vốn hợp đồng xây dựng	27.074.636.496	108.549.280.928
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	683.128.239	661.178.699
Cộng	809.375.540.578	703.588.993.882

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.564.325.492	2.328.263.691
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.750.513.000	7.601.886.900
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	411.296.581	565.248.432
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	9.398.751	105.646.321
Lãi thanh lý khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy Điện Bình Điền	5.390.000.000	
Doanh thu hoạt động tài chính khác	13.380.913	
Cộng	11.138.914.737	10.601.045.344

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	52.753.888.588	42.267.556.077
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	448.833.581	6.041.384.011
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	208.883.195	
Dự phòng tổn thất đầu tư	513.910.000	
Chi phí tài chính khác	18.819.698	1.352.162.400
Cộng	53.944.335.062	49.661.102.488

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí vật liệu, bao bì	503.847.656	280.103.271
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	42.081.959	276.997.086
Chi phí bảo hành	2.403.766.612	881.171.240
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.240.000	
Chi phí bằng tiền khác	3.856.234.084	4.544.107.446
Cộng	6.812.170.311	5.982.379.043

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	28.688.966.351	25.894.304.011
Chi phí vật liệu quản lý	735.112.161	670.642.512
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.170.800.897	2.326.708.390
Thuế, phí và lệ phí	4.521.090.433	7.808.747.110
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	1.013.164.181	(2.335.586.112)
Chi phí thuê đất	4.505.264.765	4.504.440.891
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	1.430.472.511	1.095.863.143
Các chi phí khác	11.784.991.781	11.575.494.263
Cộng	54.849.863.080	51.540.614.208

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền điện, nước	349.893.441	337.569.596
Tiền bồi thường	94.576.961	59.492.338
Thu thanh lý công cụ, dụng cụ	264.333.775	2.572.151.257
Thu tiền bảo hành, demo, hội nghị TTC	1.379.255.910	453.040.998
Giảm giá trị khối lượng công trình Ba Hạ theo Biên bản làm việc và quyết toán khối lượng giữa Tổng Công ty và Công ty Nồi hơi Việt Nam		4.643.845.339
Công nợ không phải thanh toán		11.475.584.296
Thu nhập khác	294.090.676	634.996.458
Cộng	2.382.150.763	20.176.680.282

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn điện nước	278.145.109	329.356.954
Phạt do vi phạm hợp đồng	68.350.288	
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.545.266.707	771.533.517
Lãi phạt chậm nộp Bảo hiểm	144.547.402	
Xử lý công nợ		953.017.101
Lỗ thanh lý TSCĐ		451.269.184
Chi phí khác	307.800.805	1.815.751.838
Cộng	2.344.110.311	4.320.928.594

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	55.405.873.575	35.718.443.342
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(4.947.204.967)	(5.958.905.022)
	(4.947.204.967)	(5.958.905.022)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	50.458.668.608	29.759.538.320
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành Trong năm	21.500.000	21.500.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.347	1.384

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do xác định lại số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng quản trị. Việc thay đổi này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.625,84 VND xuống còn 1.384 VND.

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	295.321.583.647	202.599.324.510
Chi phí nhân công	70.814.629.727	69.521.024.255
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.227.841.256	34.461.512.743
Chi phí dịch vụ mua ngoài	216.685.556.181	150.844.132.827
Chi phí khác	79.289.473.723	54.413.705.309
Cộng	722.339.084.534	511.839.699.644

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.18a và V.19b.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 2.318.665.451 VND (cùng kỳ năm trước là 2.406.908.860 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đaksrong	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng Cơ điện	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh	Bên liên quan khác

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2, Tổng Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.13, V.14, V.18 và V.19.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cơ khí
- Lĩnh vực bán hàng hóa
- Lĩnh vực điện
- Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

	Lĩnh vực cơ khí	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực điện	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	674.794.953.237	196.426.997.581	50.944.987.616	31.433.474.298	953.600.412.732
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	674.794.953.237	196.426.997.581	50.944.987.616	31.433.474.298	953.600.412.732
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	79.622.793.361	27.786.256.781	33.140.112.449	3.675.709.563	144.224.872.154
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(61.662.033.391)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					82.562.838.763
Doanh thu hoạt động tài chính					11.138.914.737
Chi phí tài chính					(53.944.335.062)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					18.295.682.160
Thu nhập khác					2.382.150.763
Chi phí khác					(2.344.110.311)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(955.574.727)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					57.135.566.323

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực cơ khí	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực điện	Lĩnh vực khác	Cộng
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>29.772.161.896</u>	<u>8.666.419.843</u>	<u>2.247.708.599</u>	<u>1.386.854.601</u>	<u>42.073.144.939</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>42.618.944.771</u>	<u>12.406.007.664</u>	<u>3.217.602.033</u>	<u>1.985.286.788</u>	<u>60.227.841.256</u>
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	<u>464.798.471.561</u>	<u>169.417.264.512</u>	<u>50.011.807.702</u>	<u>126.494.657.716</u>	<u>810.722.201.491</u>
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<u>464.798.471.561</u>	<u>169.417.264.512</u>	<u>50.011.807.702</u>	<u>126.494.657.716</u>	<u>810.722.201.491</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>29.348.737.508</u>	<u>29.219.749.616</u>	<u>31.280.522.396</u>	<u>17.284.198.089</u>	<u>107.133.207.609</u>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					<u>(57.522.993.251)</u>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					<u>49.610.214.358</u>
Doanh thu hoạt động tài chính					<u>10.601.045.344</u>
Chi phí tài chính					<u>(49.661.102.488)</u>
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					<u>11.687.488.721</u>
Thu nhập khác					<u>20.176.680.282</u>
Chi phí khác					<u>(4.320.928.594)</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					<u>(953.084.468)</u>
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>					<u>37.140.313.155</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>129.850.011.594</u>	<u>47.329.832.405</u>	<u>13.971.719.374</u>	<u>35.338.611.842</u>	<u>226.490.175.215</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>19.757.271.259</u>	<u>7.201.449.780</u>	<u>2.125.860.801</u>	<u>5.376.930.903</u>	<u>34.461.512.743</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cơ khí	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực điện	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.027.151.401.041	88.602.096.146	269.349.737.805	92.069.841.229	1.477.173.076.221
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					722.510.409.519
Tổng tài sản					2.199.683.485.740
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	880.439.640.355	30.209.698.139	18.302.960.057	172.511.191.359	1.101.463.489.910
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					685.359.485.153
Tổng nợ phải trả					1.786.822.975.063
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.003.723.003.513	129.557.971.526	240.027.109.420	197.614.628.867	1.570.922.713.326
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					476.393.991.746
Tổng tài sản					2.047.316.705.072
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	836.372.596.482	51.929.856.230	9.304.638.868	196.798.204.535	1.094.405.296.115
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					576.080.044.081
Tổng nợ phải trả					1.670.485.340.196

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Số liệu so sánh

Một số khoản đầu tư đầu năm được trình bày lại cho phù hợp với quyền biểu quyết.

Chi tiết điều chỉnh phân loại lại cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán hợp nhất					
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	361.713.104.024	(196.971.356.619)	164.741.747.405	(i)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	39.114.390.000	197.734.296.140	236.848.686.140	(i)
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.048.650.000)	(3.048.650.000)	(i)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	106.232.650.064	(2.285.710.479)	103.946.939.585	(i)
Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất					
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	10.924.549.200	762.939.521	11.687.488.721	(i)
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất					
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	111.300.520.118	14.208.830.400	125.509.350.518	(ii)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	7.104.415.200	(14.208.830.400)	(7.104.415.200)	(ii)

- (i) Tăng, giảm do điều chỉnh phân loại lại các công ty không phải là liên kết từ chỉ tiêu: “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” sang chỉ tiêu: “Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác” và điều chỉnh lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư tương ứng vào “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” và “Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn”.
- (ii) Điều chỉnh do chỉ tiêu Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu năm trước chưa đúng.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Quang Hưng



Lê Văn An